

THIÊN NHIÊN TRONG THƠ VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA MỘT SỐ NHÀ THƠ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Lê Thị Quế

NCS, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Trong sáng tạo nghệ thuật thiên nhiên luôn được xem là một trong những đề tài quan trọng, là nguồn cảm hứng bất tận để các nhà thơ, nhà văn gửi gắm, bày tỏ quan điểm nghệ thuật của mình đối với cuộc sống. Với riêng các nhà thơ viết cho lứa tuổi thơ, thiên nhiên đã trở thành một hình tượng độc đáo để nhà thơ tái hiện, gợi dẫn và li giải những thắc mắc của trẻ. Từ đó, những bài học giáo dục về tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước... được chính các em tự nhận thức. Bài viết này tìm hiểu sâu hơn thiên nhiên - một đề tài đặc sắc làm nên sức hấp dẫn trong thơ viết cho thiếu nhi.

Từ khóa: Thiên nhiên, thơ viết cho thiếu nhi, cây quả, hoa lá, loài vật.

Nhận bài ngày 2.7.2019; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 5.8.2019.

Liên hệ tác giả: Lê Thị Quế; Email: quele151282@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Thiên nhiên là một trong những đề tài lớn, là nguồn cảm hứng sáng tác dồi dào của các nhà thơ. Và đặc biệt qua những trang thơ viết cho thiếu nhi, khung cảnh thiên nhiên hiện lên vừa chân thực, vừa sinh động, vừa lãng mạn, tạo thành một không gian nghệ thuật thâm mỹ rất riêng mang đậm dấu ấn cái nhìn trẻ thơ... Trong bài viết này, chúng tôi phân tích thiên nhiên trong thơ viết cho thiếu nhi qua ba phương diện chính: *bức tranh thiên nhiên bốn mùa, thế giới cây quả, hoa lá và thế giới loài vật.*

2. NỘI DUNG

2.1. Bức tranh thiên nhiên bốn mùa

Thiên nhiên với tất cả vẻ đẹp, sự phong phú đa dạng, sự biến hóa kỳ diệu... luôn mở rộng nhận thức, phát triển trí tưởng tượng và bồi đắp tâm hồn cho tuổi thơ. Thiên nhiên bốn mùa xuân, hạ, thu, đông không thể thiếu trong thơ viết cho thiếu nhi mọi thời đại, mọi nơi, mọi lúc.

Võ Quảng, bằng sự trân trọng tuổi thơ, tình yêu cuộc sống, ý thức sâu sắc về thiên chức người cầm bút, nhà thơ như một họa sĩ tài ba đã quan sát và chắt lọc những nét tiêu

biểu của cỏ cây, hoa lá... đã dệt lên một thế giới thần tiên để dâng tặng cho các em. Vườn thơ ấy, có những bức tranh lộng lẫy của thiên nhiên mùa xuân được thâu tóm những nét điển hình nhất. Đây là một thoáng đổi thay của trời đất khi mùa xuân chợt đến qua sự thức tỉnh của chồi biếc: “Mầm non mắt lim dim/ Cổ nhìn qua kẽ lá/ Thấy mây bay hồi hà/ Thấy lát phát mưa phùn”. Rồi cả đất trời xôn xao, chum muông riu rít, khe suối rì rào, mầm non bật dậy trong không khí tràn đầy sức sống, góp một sắc xanh tô điểm mùa xuân thêm rạng rỡ: “Vội bật chiếc vỏ roi/ Nó đứng dậy giữa trời/ Khoác áo màu xanh biếc” (*Mầm non* - Võ Quảng). Còn đây là những chiếc “mầm bé” mà Ngô Viết Dinh tặng cho tuổi thơ, thêm vào cho đời một sắc xanh non: “... O!/ Mầm bé/ Trên cành/ Mặc áo xanh/ Ra chơi tết” (*Những chiếc mầm bé* - Ngô Viết Dinh)...

Viết về thiên nhiên cho trẻ thơ và bằng cái nhìn của trẻ thơ, các nhà thơ thường đem đến sự tinh khôi, y như đôi mắt ngây thơ của trẻ đang mở ra tròn xoe, luôn tò mò muốn hiểu, muốn biết mọi điều bí mật của vũ trụ. Bằng những hình ảnh thiên nhiên gần gũi với cuộc sống như: mặt trời, mây, nắng, núi, hoa đào, hoa lê, hoa mận..., mùa xuân trong thơ thiếu nhi Dương Thuần đẹp rực rỡ, tươi sáng với đầy sự hấp dẫn, cuốn hút, mời gọi... Mùa xuân như một người bạn đồng hành tuổi thơ của các em: “Hoa đào nở thắm rồi/ Rừng hoa ban nở trắng/ Dậy ra núi cùng chơi/ Mùa xuân đã đến rồi” (*Bài ca mùa xuân*). Hoa đào bừng nở là mùa xuân về, đánh thức cả trời lộc biếc, xua đi mùa đông giá rét. “Suốt mùa đông lạnh giá/ Chồi nhú trong nách cây/... Sớm nay mùa xuân đến/ Nghe mưa bay nhẹ nhẹ/ Chồi non bừng mở mắt/ Nụ nở ra, xinh thay” (*Chồi*).

Mùa hạ cũng thế, gắn với khung cảnh quê thoáng đãng, yên bình. Giữa trời, mây, nước êm ả, rực rỡ, chói chang những đóa sen hồng: “Hoa sen sáng rực/ Như ngọn lửa hồng/ Một chú bò nông/ Mải mê đứng ngắm/ Nước xanh thăm thẳm/ Lồng lộng mây trời/ Một cánh sen rơi/ Lung linh mặt nước” (*Có một chỗ chơi* - Võ Quảng). Đôi khi mùa hạ kèm theo cái nóng dễ làm người khó chịu, bị xem là “đáng ghét” thì trong thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh, nóng cũng rất thích và mùa hè là người bạn tốt mang nhiều niềm vui đến cho trẻ: “Bạn có biết mùa hè/ Thích nhất là cái nóng/ Nó làm đỏ mồm hôi/ Và làn da căng bóng/ Mùa hè làm cho sáng/ Dắt vàng giữa biển xanh/ Mùa hè làm cho canh/ Ăn mát ới là mát/ Mùa hè làm tiếng hát/ Hào hứng, khỏe mạnh hơn/ Mùa hè sẽ cô đơn/ Nếu như ta sợ nó/ Mùa hè như chó nhò/ Tung tăng ở quanh ta/ bạn là mùa hè à?/ Quệt mồ hôi, chào bạn”.

Dàn nhạc mùa hè của Dương Kỳ Anh như là một dàn hợp xướng, mà chiếc màn nhung khép - mở trên sân khấu chính là hoa phượng đỏ... và trước thanh âm mùa hạ rộn vang, đâu chỉ có tiếng ve: “Tiếng ve bay ra/ Từ hoa loa kèn/ Nhạc trường ve kim/ Mở màn mùa hạ”, mà còn có “Tiếng chim tu hú/ Tiếng nhệ tiếng hò/ Tiếng chim cúc cu/ Cung trầm, cung bổng/ Véo von, lồng lộng/ Sáo sậu lưng trời/ Cào cào giã gạo/ Nhịp chày sóng đôi...”. Mùa hạ trong thơ Nguyễn Việt Bình cũng có “tiếng chim tu hú” đa diết tình quê: “Đi biệt tháng ngày/ Mà sớm nay/ Tiếng chim tu hú/ Bên góc vườn mê say/ Nắng hè đã về đây/

Đông xanh óng mịn/ Rạng vải đàn chín/ Màu đỏ ấm quê nhà". Chỉ một tiếng chim tu hú mà đã có thể "Đánh thức mùa vải dậy - Ngọt dần với bình minh"... Rồi mùa hạ khó quên với những cơn mưa rừng, suối lũ "Tháng sáu mưa ngàn/ Bất ngờ cơn suối lũ" (*Tháng sáu - Dương Thuấn*) và sau những cơn mưa ấy mặng vầu, mặng trúc cựa mình vút khỏi mặt đất: "Mặng vầu cời áo/Mỡ lá cánh ve/ Nhũ ra mùa hè/ Ông trời thờ phè/ Bay từng phoi lửa/ Ông sấm ra cưa/ Tập sùng trên cao..." (*Vào hè*, in trong tập *Cưỡi ngựa đi săn - Dương Thuấn*)... Như vậy, không miêu tả nhiều nhưng chỉ qua một vài nét phác họa, khung cảnh thiên nhiên mùa hạ đã hiện lên với tất cả những gì đặc trưng nhất dưới những trang thơ thiếu nhi của các nhà thơ.

Nếu như mùa thu trong thơ xưa nay thường mang đến một nỗi buồn man mác, dịu nhẹ trong lòng người, thì trong thơ viết cho thiếu nhi, mùa thu lại đem đến cho các em tâm trạng rộn ràng, náo nức tưng trường. Trong niềm vui được gặp lại bạn, gặp lại cô sau thời gian nghỉ hè, thiên nhiên mùa thu dường như cũng đẹp hơn, tươi vui, trong sáng hơn theo từng bước chân đến trường của các em: "Đêm qua trời hiu hiu gió/ Sớm ra lạnh lạnh hơi người/ Suối thu sắc xanh như lá/ Một năm học mới đến rồi" (*Cô giáo bạn - Dương Thuấn*). Không phải chỉ một góc vườn, một con đường mà cả núi rừng ngập tràn trong sắc vàng kiêu hãnh của mùa thu. Thiên nhiên mùa thu đã để lại ấn tượng mạnh, khơi nguồn cảm xúc cho trẻ thơ. Mùa thu với những cơn mưa vàng của lá rừng: "Mùa thu/ Trời thổi lá vàng rơi lá tả" (*Trời - Lò Ngân Sùn*). Mùa thu có ánh trăng lung linh, huyền ảo, tỏa sáng núi đồi trong ngày tết trẻ thơ trong thơ Niê Thanh Mai: "Lửa đuốc cháy bập bùng/ Mặt trăng tròn lấp ló/ Theo chân bầy trẻ nhỏ/ Trăng dải ánh hoa vàng" (*Trung thu - Niê Thanh Mai*). Trong thơ Võ Quảng, mùa thu được biểu hiện một cách tình tế, đáng yêu, từ những cái run rẩy, đến sự hoảng hốt ngộ nghĩnh của chú thỏ con. "Thỏ con run rẩy/ Hoảng hốt kêu la/ - Ôi mẹ! ôi cha! Ôi! Kìa, cháy lớn!" (*Thỏ con - Võ Quảng*). Thỏ con đâu biết đó là sự chuyển mùa đến kỳ lạ, mà phải nhờ sự giải thích của thỏ mẹ, thỏ con mới biết một mùa thu lại đến, mùa thu làm cho tiết trời thêm mát mẻ, mọi vật đều trở nên tươi. "Lừa kia rục đò/ Là những rừng bàng/ Tiết thu vừa sang/ Nhuộm thành màu lửa!" (*Thỏ con - Võ Quảng*).

Cùng với các mùa xuân, hạ, thu thì mùa đông trong thơ viết cho thiếu nhi cũng thường gắn liền với những nét đặc trưng và tạo được dấu ấn riêng... Võ Quảng thực sự đã tạo nên một tâm thế nhẹ nhàng, hứng khởi cho trẻ khi tiếp cận tác phẩm. Mùa đông được báo hiệu từ tiếng kêu của những con vật đáng yêu: "- Rét quá! Rét quá!/ - Ai kêu đó hả?/ - Tôi là mèo đây! - Đi bắt chuột ngay/ Mày sẽ hết rét!" (*Kêu rét - Võ Quảng*). Mùa đông cả gia đình quây quần bên bếp lửa hồng trong nhà sàn vừa sưởi ấm, vừa chuyện trò rôm rả, vừa nghe tiếng ngô nếp nướng lép lép thật vui tai như trong thơ thiếu nhi Dương Thuấn. "Mùa đông vừa mới đến chiều nay/ Tối cả nhà quay mặt vào bếp lửa/ Nghe vui tai hạt ngô nướng nổ/ Gió vượt cánh lê buốt rợn người" (*Mùa đông*, in trong tập *Chia trứng công - Dương Thuấn*). Ở *Bông hoa trinh sát* của Mai Văn Hai, bằng 8 dòng thơ và sử dụng 4 lần phép

nhân hoá, bông hoa đã được làm lạ hoá đi. Người đọc hiểu bài thơ, đồng thời giải đáp cả thắc mắc về đối tượng đã được lạ hoá. Bắt đầu đi từ hoàn cảnh, thời gian xuất hiện của cái bông hoa lạ kỳ. Đó là giữa mùa đông lạnh giá, khi mọi vật đều ủ ê, co ro tránh rét: “Gió bắc thổi nhiều quá/ Đầy mùa đông dài ra/ Lưới mưa phều kéo qua/ Ngăn bước ngày xuân lại/ Cây không chịu được rét/ Đứng run bên lề đường/ Éch thoi nháy bờ mương/ Khép cửa hang đi ngủ” (*Bông hoa trinh sát* - Mai Văn Hai). Có thể nói, trong con mắt của các nhà thơ, bốn mùa xuân, hạ, thu, đông không có mùa nào xấu, mỗi mùa đều có những đặc trưng, và đẹp riêng. Chính vì vậy mà nhà thơ Võ Quảng đã đi dòm gọi bốn mùa như bốn người chăm chỉ, đầy trách nhiệm để giữ cho đất nước luôn luôn tươi mới: “Thay ca đôi kiếp/ Đôi mới non sông/ Xuân, Hạ, Thu, Đông/ Mỗi người một vẻ” (*Bốn người* - Võ Quảng).

2.2. Thế giới cây quả, hoa lá

Thiên nhiên trong thơ cho thiếu nhi không phải là thiên nhiên nhìn qua lăng kính tâm trạng, kiểu “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” (*Truyện Kiều*) hay thiên nhiên thường gắn với số phận, nỗi niềm của con người trong thơ xưa... mà là thiên nhiên qua ánh mắt trẻ thơ, là “góc sân và khoảng trời” đầu tiên trẻ tiếp xúc để rồi luôn hằn sâu trong trí nhớ, góp nền quan trọng trong việc hình thành nên tính cách của trẻ.

Cùng với bức tranh thiên nhiên đặc trưng bốn mùa, các nhà thơ thiếu nhi đã tạo dựng nên một thế giới các loại cây cỏ, hoa lá tiêu biểu cho thiên nhiên trong “*khu vườn thiếu nhi*” của mình. Xuân Quỳnh, với tấm lòng yêu trẻ, đã mang đến cho các em sự hiểu biết lí thú về đặc điểm của từng loài cây, loài quả gắn gũi với tuổi thơ. Trong cách nói, cách miêu tả đó, loại quả nào hiện lên cũng ngon lành, hấp dẫn như những món quà đầy ý nghĩa: “Quả me có vị chua/ Làm ô mai ngon tuyệt/ Nặng ở trong quả mít/ Mùi thơm trong quả mơ/ Xù xì cái quả na/ Mà ngọt ơi là ngọt!” (*Kể chuyện quả* - Xuân Quỳnh).

Võ Quảng yêu hồn nhiên, thấm thiết thế giới cây cỏ, hoa lá và vạn vật xung quanh. Ông phát hiện ra những vẻ đẹp thiên nhiên gần gũi mà kì diệu. Đó có thể là vườn xuân rực rỡ sắc màu mà ông gọi là “Các màu sắc quý... Dù sắc trời mây”, “Mở ào tung bùng/ Thêm nhiều sắc lạ/ Hoa hòe, cánh trà/ Cỏ vịt, thanh thiên/ Lá mạ, hoa hiên/ Cánh sen, hoa li” (*Các màu sắc quý* - Võ Quảng). Đó có thể là mảnh vườn với những loài hoa đơn sơ, mộc mạc, giản dị: “Hoa cải li ti/ Đóm vàng óng ánh/ Hoa cà tím tím/ Nón nuốt hoa bầu/ Hoa ớt trắng phau/ Xanh lơ hoa đỗ” (*Ai cho em biết* - Võ Quảng). Đó cũng có thể là *Con đường nhỏ* với bụi ngải hoang mọc chen bồm bộp, là một chỗ chơi với “hoa sen rực sáng, như ngon lừa hồng”, một mảnh non khi mùa xuân tới bỗng bật dậy “khoác áo màu xanh biếc”. Chỉ với một chiếc giỏ cầm tay nhà thơ lại đưa chúng ta vào một thế giới màu vàng óng ánh, huy hoàng. “Màu tím màu vàng/ Dù màu tươi thắm/ Đỏ nhạt, đỏ nóng/ Vàng nhạt, vàng nung” (*Các màu sắc quý* - Võ Quảng). Quả ít xuất hiện trong thơ Võ Quảng nhưng khi ông nhắc đến cũng khá sâu sắc, tô thêm sắc màu cho cây, cho khu vườn: “Những quả

chín đó/ Hạt dưới nắng mai/ Những chùm quả sai/ Cười tỏa nắng mới” (*Quả đó - Võ Quảng*).

Phạm Hồ tinh tế, giàu cảm xúc, sức tưởng tượng vô cùng phong phú. Tác giả đã nhìn vạn vật qua lăng kính trẻ thơ, đã nói hộ các em một cách chân thực, sinh động về những người *Bạn trong vườn* với vô số loài cây, loài hoa, loài quả. Ông không chỉ miêu tả cụ thể hình dáng, màu sắc hương vị như thực tế mà còn hình tượng hóa lên để nó sinh động và có nhiều cảm xúc. Đó là hình ảnh cây dưa mẹ “yếu mềm” và đàn dưa con “to nặng”. Hình dáng dưa mẹ mềm nhưng lại rất mạnh mẽ bởi nội lực bên trong. Người mẹ ấy đã vất kiệt sức mình để sinh thành và nuôi dưỡng những đứa con của mình: “Dây dưa hầu yếu mềm/ Sinh con to, nặng/ Mẹ không bé nổi con/ Đành trao nhờ đất ấm” (*Dưa - Phạm Hồ*).

Gần gũi với trẻ em Việt Nam là mỗi góc vườn. Trong góc vườn thân yêu đó, khế là một loài cây rất quen thuộc. Phạm Hồ cũng đã miêu tả từng chùm hoa, múi quả, đặc tính và tác dụng của nó: “Hoa từ trên cao/ Rủ nhau xuống giếng/ Tắm xong hoa tím/ Theo gàu nước lên/ Ai nặn nên hình/ Khế chia năm cánh?/ Khế chín đầy cây/ Vàng treo lóng lánh...!/ Con cua, con hến/ Giữa ruộng, ven sông/ Nấu chung sao khế/ Com canh ngọt lòng...” (*Khế - Phạm Hồ*).

Một loài cây mọc bên bờ ao, góc vườn, hoa màu tím, quả hình năm cánh, khi chuyển sang màu vàng, là gia vị không thể thiếu trong món canh chua đồng quê... Những đặc tính này của khế thì ai cũng rõ nhưng Phạm Hồ đã làm cho nó trở nên sinh động hơn bằng những hình ảnh ví von rất ngộ: “Hoa từ trên cao/ Rủ nhau xuống giếng”. Với một câu hỏi tu từ “Ai nặn nên hình?”, Phạm Hồ đã khiến trẻ em tò mò, thích thú. Nhà thơ còn đưa các em trở về với món ăn dân dã, quen thuộc từ bao đời nay, đó là món canh cua nấu khế một món ăn mang đậm hương vị đồng quê mà tuổi thơ không sao quên được cái vị chua chua của khế được hòa quyện với vị ngọt của cua. Hình ảnh “Khế chín đầy cây/ Vàng treo lóng lánh” khiến ta nhớ đến câu chuyện *Cây khế* đầy hấp dẫn trong kho tàng truyện cổ dân gian. Phạm Hồ đã miêu tả rất sinh động và thú vị với các loại cây hoa cho bé thấy sự kì diệu của thiên nhiên. Không những thế ông còn đưa trẻ trở về với câu chuyện cổ thần tiên khi miêu tả cây thị: “Bà kể: thị này/ Ngày xưa cô tằm/ Chui vào đáy trốn/ Đợi ngày gặp vua...” (*Thị - Phạm Hồ*). Chân thực, sinh động là những gì Phạm Hồ đã dành cho những người *Bạn trong vườn*. Và không chỉ có *dưa, khế, thị* mà còn biết bao nhiêu cây, lá, hoa, quả khác nữa như: lựu, na, dứa, roi, ổi, bưởi, sầu riêng... cũng được nhà thơ miêu tả như những gì chúng vốn có.

Nếu như Phạm Hồ có cả một tập thơ về cây cối - tập *Bạn trong vườn* quen thuộc với thiếu nhi ở miền xuôi thì Dương Thuần - nhà thơ Tây lại dành nhiều tâm huyết giới thiệu với trẻ thơ, nhất là trẻ thơ miền núi muôn loài cây quả, hoa lá mà nhiều loài chỉ ở miền núi mới có, như cây chuối rừng với mùi thơm đầy sức hấp dẫn, mời gọi của quả chín khiến cho

những chú sóc nửa đêm cũng phải lao lên ngọn cây để đi tìm: “Chuối rừng chín thơm thật thơm/ Mùi hương thoảng bay lên triền dốc/ Chú sóc đang ngủ say liền tỉnh giấc/ Nửa đêm lao lên ngọn cây cao đi tìm” (*Chuối rừng* - Dương Thuần). Đó có thể là cây xoài cổ thụ được nhân cách hóa như một bà cụ “*lụ khụ*” song vẫn lặng thầm theo sát cháu con, buôn làng: “*Lụ khà lụ khụ /Giống như bà cụ /Đứng ở bên khe /Ra nhiều quả ghê*” (*Xoài* - Dương Thuần). Là cây sui, cây sau sau cổ thụ - nhân chứng lịch sử chứng kiến bao vui buồn của bản làng: “Đứng bên sườn núi/ Trăm năm chẳng nói cùng ai/ Đi xa bản ai ai cũng nhớ/ Trẻ con nhớ mùa chim làm tổ/ Người lớn nhớ mùa lá non” (*Cây sau sau. Chia trứng công* - Dương Thuần). Quả núc nác với sức sống mãnh liệt, mặc nắng táp, gió giạt vẫn neo chắc trên ngọn cây: “Mặc cho nắng táp/ Mặc cho gió xoay/ To bằng bàn tay/ Dài như lưỡi mác” (*Núc nác* - Dương Thuần).

Viết về hoa, Dương Thuần có những bài thơ cũng khá sâu sắc, tô thêm sắc màu cho cây, cho khu vườn như hoa mơ, hoa lê, hoa chít... Hoa lê “Nhu một đàn bướm trắng/ Đến đậu ở quanh nhà”; hoa mơ thì “Bông nở thành chiếc khuy/ Cài áo mây trắng xoá”... Với lối nói giàu hình ảnh so sánh ví von hoa lê như “*đàn bướm trắng*” và hoa mơ như “*chiếc khuy cài áo mây*”, thiên nhiên trong thơ thiếu nhi Dương Thuần vừa gần gũi, mặn mà vừa có giá trị trực cảm mạnh mẽ, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao. Mỗi loài cây quả, hoa lá đều dâng hương thơm quả ngọt và màu xanh cho cuộc sống như: “Sau mùa hái quả/ Chém đứt rễ hồng/ Từ vết nhựa ừ/ Mọc lên cây mầm” (*Hồng sinh con. Chia trứng công* - Dương Thuần). Đặc biệt trong mắt nhà thơ cây nào cũng quý, loài hoa nào cũng đẹp. Không có loài cây quả, hoa lá nào xấu hay vô dụng, kể cả bjoóc mạ “*giống chiếc váy sòn*”, “*giống tà ma quý độc*” nhưng tác giả vẫn yêu quý và phát hiện ra vẻ đẹp của nó: “Hãy cứ nở đi bjoóc mạ ơi/ Dù ai chê bjoóc mạ vẫn thế/ Vẫn đẹp trong mắt ai thấy đẹp/ Vẫn say trong lòng ai mê say” (*Bjoóc mạ. Chia trứng công* - Dương Thuần). Có thể nói, những bài thơ viết về cây quả, hoa lá trong thơ viết cho thiếu nhi như là món ăn tinh thần quý giá mà các nhà thơ đã trân quý tặng cho các em. Qua đó, giúp các em nhận ra những đặc điểm riêng và công dụng của chúng, và các em không chỉ được mở rộng nhận thức về thế giới tự nhiên, môi trường xung quanh mà còn được tiếp thêm tình yêu thiên nhiên đất nước, ý thức giữ gìn, bảo tồn môi trường thiên nhiên, bảo vệ màu xanh cho quê hương, đất nước.

2.3. Thế giới loài vật

Thơ viết cho thiếu nhi phong phú, đa dạng, thể hiện trước hết ở tính chất rộng rãi và nhiều màu sắc của đề tài. Bởi thơ viết về lứa tuổi thơ trước hết phải luôn phản ánh sinh hoạt của các em. Cảm xúc thơ nảy sinh gắn liền với thế giới tự nhiên, thế giới loài vật và con người xung quanh trẻ. Trong thế giới loài vật, đàn gà được miêu tả, nói đến với nhiều dáng vẻ khác nhau. Hoàng Thanh Hà như đang nâng niu, vuốt ve chú gà con xinh xắn đáng yêu: “Nhu cục tơ nhỏ/ Lăn tròn, lăn tròn” (*Đàn gà*. Tác phẩm mới, số 2/1969). Trong thơ

Phạm Hồ, đàn gà hồn nhiên, sống động, đáng yêu... có khi lại còn “cựa quậy”, còn “nhao nhao” cả lên ngay trong giấc ngủ, khác gì bầy trẻ hiếu động: “Mẹ gà hỏi con/ Ngủ chưa đấy há?/ Cà đàn nhao nhao/ Ngủ rồi đấy ạ!” (*Ngủ rồi* - Phạm Hồ). Ở đây, thơ vừa có chất vui, chất ngộ và cả chất truyện, ngôn ngữ đối đáp. Cái nhìn thiếu nhi, nét hồn nhiên bất ngờ đã đem đến thành công cho nhiều bài thơ.

Viết về loài vật quen thuộc quanh cuộc sống các em, thơ Võ Quảng là những niềm vui. Niềm vui có khi cất lên thành tiếng, thậm chí rất nhiều tiếng; có khi chỉ là những nụ cười tủm tỉm, niềm vui không cất lên thành tiếng. Trong *Gà mái hoa*, là những tiếng kêu vui của mái hoa, trống xám, của vịt, ngỗng, chó, lợn và ếch... là những tiếng cười hát của Tý và các bạn Tý chung quanh đàn gà con vừa mới nở, và là niềm vui của sự sinh sôi. *Thuyền lướt* là niềm vui của đàn vịt khi gặp nước, niềm vui của sự hòa hợp, những gì cần được sống bên nhau. *Anh Đom đóm*, *Ba chị gà mái*, lại là niềm vui của những con người lao động, của những đóng góp lặng lẽ mà lớn lao. Bài thơ *Anh Đom đóm* có 5 khổ, 40 câu, kể chuyện anh Đom đóm đêm đến lên đèn đi gác cho cò con, chim non ngon giấc và đến hừng đông thì tắt đèn về nghỉ. Sự phát và tỏa sáng trong đêm của anh Đom đóm, đầu rất nhỏ nhoi nhưng lại là việc làm chuyên cần và tự nguyện của sự cống hiến, cách sống hữu ích, có ý nghĩa. “Mặt trời gác núi/ Bóng tối lan dần/ Anh Đóm chuyên cần/ Lên đèn đi gác” (*Anh đom đóm* - Võ Quảng). Cái vòng liên tưởng mở ra. Bài thơ chan chứa một tình cảm nhân đạo đẹp đẽ, anh Đom đóm là một người lính gác chuyên cần đêm đêm xách đèn đi bảo vệ cho giấc ngủ của mọi người, bảo vệ cho cuộc sống êm đềm, hạnh phúc của làng xóm. Một con người bình thường bằng sự hiện diện và hoạt động của mình đã góp cho cuộc sống những đốm sáng: “Từng bước từng bước/ Vung ngọn đèn lồng/ Anh Đóm quay vòng/ Như sao bùng nở/ Như sao rực rỡ/ Rụng giữa vườn cam...” (*Anh đom đóm*, in trong tập *Ánh nắng sớm* - Võ Quảng). Đến *Sáu chú bói cá* thì rõ ràng đây là niềm vui của cả sáu chú bói cá con đang hăm hở nhào lên, lộn xuống. Thật là vui vui đến rộn ràng, vui đến rối mắt. *Thấy cái hoa nở* là câu chuyện của một chú bê con, nhưng đây cũng chính là tấm lòng của tác giả trước nỗi buồn của chú bê hay của những em bé. Chú bê đang nhớ mẹ, đi tìm mẹ, đi vào vườn ớt, đi qua vườn cà, vấp phải cái cọc nằm lẫn kènh gọi mẹ, chẳng thấy mẹ đâu đánh đứng dậy và thấy cái hoa nở, quên hết mọi chuyện, kè mũi hít hít. Cái hoa đã hiện ra, an ủi chú bê, làm dịu đi nỗi đau và quên cả nỗi nhớ. Một con bê hay một chú bé nghịch ngợm, hay vôi, hờn dỗi ăn vạ, nhưng khóc đấy rồi lại cười ngay đấy, thấy cái gì cũng lạ, cũng vui ngay được. “Con bê lông vàng/ Cỏ lang màu trắng/ Bê đi liến thoắng/ Miệng cứ: bê...ê/ Vấp cọc đau quá/ Nó ngã lẫn kènh/... Đi vào vườn trước/ Nó bước lại gần/ Nó đứng tần ngần/ Mũi kè, hít hít” (*Chú bê con* - Võ Quảng).

Con trâu mộng là nhân vật khá quan trọng không chỉ trong thơ mà còn cả trong văn xuôi của Võ Quảng. Nó thực sự là người bạn của các em, chia sẻ cùng các em những buồn vui, từ những buổi chiều tắm trâu ngoài sông, chơi trận giả ngoài bãi, ép mìa đường đến

những cuộc tấn công đầy gian truân. Con trâu mộng đẹp ở chỗ nó khỏe: “Da đen bóng loáng/ Ức rộng thênh thênh/ Đồi sừng vênh vênh/ Chóp sừng nhọn hoắt” (*Con trâu mộng*). Nhiều bài thơ của Võ Quảng như *Được! được!*, *Thuyền lướt*, *Chị cháu chàng*, *Gà mái hoa*, *Mời vào...* là những bức tranh sinh động và nhộn nhịp, điều này rất hợp với tính hiếu động của các em. Thơ viết cho thiếu nhi của Võ Quảng có cả một xã hội chim thú đông vui náo động. Có những con vịt háu ăn cứ kéo nhau xếp hàng xung quanh chuồng lợn mà lên tiếng đòi: “Mau chia cám! chia cám!”. Có chú chó vàng tinh nghịch, thấy cái gì cũng chẳng để yên, cũng sủa, cũng cào, cũng trêu, cũng chọc, không may chọc phải cái tổ ong, bị ong đốt sưng cả mặt mũi. Có chú nghé con đòi học lái máy kéo, có chú rùa con biết thương mẹ, có chú voi con ngộ nghĩnh chăm tập thể dục... Đây chính là một xã hội nhộn nhịp, ríu rít, inh ỏi những tiếng nói, tiếng cười, tiếng hát của bầy trẻ. Một xã hội trẻ con luôn náo động, nghịch ngợm nhưng cũng rất đáng yêu, luôn muốn làm việc tốt. Dưới ngòi bút của Võ Quảng mỗi con vật - nhân vật trong thơ luôn hiện ra với hoạt động và các động tác của chúng, luôn đưa lại những bất ngờ, vì thế càng hấp dẫn tuổi thơ. Những câu chuyện trong thơ ông đã gây được những xúc động dịu dàng, nhẹ nhàng mà thấm thía. Đọc thơ Võ Quảng, cả người lớn và trẻ em đều thấy một tấm lòng yêu con người đậm thắm, đặc biệt là tình yêu thương dành cho trẻ. Các em luôn yêu thích và dễ đọc, dễ thuộc thơ Võ Quảng chính nhờ vậy.

Nếu thơ Võ Quảng thường chú ý giáo dục các em làm những việc tốt theo năm điều Bác Hồ dạy như: Chăm học, chăm làm, giúp mẹ, dậy sớm, ăn ở sạch sẽ, chăm tập thể dục... thì nhà thơ Phạm Hồ lại đặc biệt chú ý giáo dục quan hệ bạn bè, yêu thương cho các em. Mỗi bài thơ của Phạm Hồ là một câu chuyện nhỏ xinh, một tiếng cười hóm hỉnh, sáng khoái giúp các em tìm hiểu về tình bạn trong đời sống con người và về tự nhiên, xã hội sinh động quanh các em. Nét nổi bật rất dễ bắt gặp trong thơ Phạm Hồ, trên cái nền chung yêu thương là ca ngợi tình bạn với nhiều khía cạnh tinh tế, cảm động của nó. *Chú bò tìm bạn* là một bài thơ tiêu biểu: “Mặt trời rúc bụi tre/ Buổi chiều về nghe mát/ Bò ra sông uống nước/ Thấy bóng mình ngỡ ai/ Bò chào: “Kia anh bạn/ Lại gặp anh ở đây!” (*Chú bò tìm bạn* - Phạm Hồ).

Một chú bò ra sông uống nước lúc chiều về, chợt thấy bóng mình. Bò ngỡ là có một cậu bạn bò từ đáy nước đến chơi, liền cất lời chào. Lầm lẫm của bò làm nước buồn cười quá, rung lên, bóng bò tan biến. “Bò ngỡ bạn đi đâu/ Cứ ngoái trước nhìn sau/ Âm ờ tìm gọi mãi”. Cái thú của bài thơ là trên thực tế chỉ có một động vật - chú bò con biết cảm nghĩ, mà như vậy quả thật là cô đơn và bằng cái tình, với tấm lòng đôn hậu, nhà thơ đã tạo ra một không gian đông đúc, ấm áp tình bạn giữa bò với mặt trời, nước, mây và cả bóng của bò nữa. Tất cả những người bạn ấy đều đáng yêu, đều để lại ấn tượng, góp phần bồi dưỡng tâm hồn các thế hệ bạn đọc nhỏ tuổi. Trẻ em khắp mọi miền đất nước đều biết và đọc thuộc bài thơ. Từ thế giới loài vật quen thuộc: gà, chó, mèo, chim, cá, bê, thỏ, ngan,

ngõng... Phạm Hồ đã đề cho các con vật hoạt động và đối thoại với nhau. Từ đó bài học về nhận thức, về giáo dục nhẹ nhàng tự nhiên đến với trẻ: đừng như chú ngõng lười học bị lật tẩy: “Ngõng không chịu học/ Khoe biết chữ rồi/ Vịt đưa sách ngược/ Ngõng cứ tưởng xuôi/ Cứ già đọc nhâm/ Làm Vịt phì cười/ Vịt khuyên một hồi/ - Ngõng ơi! Học! Học” (*Ngõng và Vịt* - Phạm Hồ). Từ tình bạn, thơ Phạm Hồ còn hướng tới giáo dục các em lòng vị tha, cách sống quên mình, âm thầm vì người khác. “Xe chữa cháy” hồn nhiên, ngộ nghĩnh như một bé trai tinh nghịch, hiếu động, thích làm việc tốt: “Minh đỏ như lửa/ Bụng chứa nước đầy/ Tôi chạy như bay/ Hết vang đường phố/ Nhà nào bốc lửa/ Tôi dập tắt ngay/ Ai gọi: “Chữa cháy”/ “Có... ngay! Có... ngay!” (*Xe chữa cháy* - Phạm Hồ).

Phạm Hồ từng tâm sự trong một bài viết: “Có nhiều chuyện rất thật, mà lạ vô cùng”, luôn khiến ông sững sờ. Từ chuyện con sáo ăn na roi hạt, mùa sau hạt thành cây, sáo trồng na mà không biết. Đến lạc ra hoa rồi mang củ giấu dưới đất. Còn Đom đóm thấp đèn bằng nguồn lửa nào? Tại châu chấu sao lại ở chân chứ không ở đầu... Từ những nỗi ngạc nhiên chân thành đó của mình, Phạm Hồ đã mang vào thơ tặng các em. Đáng quý hơn, là từ những điều ấy, nhà thơ khơi gợi cho các em nghĩ tới cuộc đời, cung cấp cho trẻ một góc nhìn mới, một cách lý giải độc đáo, đôi khi không bình thường nhưng lại trở thành có lý trong thơ cho thiếu nhi. Mật mạch của nhà thơ là viết về những cảm giác, những ấn tượng tươi mát, cụ thể, từ đó mà khái quát lên. Có thể nói, Phạm Hồ đã rất thành công khi nói lên tiếng nói của lứa tuổi thơ. Và cũng chính nhờ sự hóa thân tài tình, nhà thơ thiếu nhi Phạm Hồ đã mở ra trước mắt các em bao điều kỳ lạ, nhằm giúp các em vươn tới những nhận thức mới mẻ. Đó cũng chính là những bài học thường thức đầu tiên của bé về thế giới tự nhiên, môi trường xung quanh. Phạm Hồ đã, đang và sẽ mãi là những hành trang tuổi thơ của thiếu nhi Việt Nam.

Thơ viết cho thiếu nhi của Phạm Hồ hấp dẫn bạn đọc bởi đề tài tình bạn thì Dương Thuấn - nhà thơ Tày cũng đã xây dựng thành công một không gian sinh hoạt của đồng bào miền núi vừa rộng lớn, lãng mạn, nhưng lại rất gần gũi với các em. Không gian ấy được Dương Thuấn dày công xây đắp, tỉ mỉ tạo dựng từ những chất liệu gần gũi, quen thuộc trong đời sống hàng ngày của người Tày ở vùng núi Bắc Kạn. Điều này đã làm nên nét khác biệt giữa thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn so với thơ của nhiều nhà thơ khác. Bước vào khu vườn đó, trẻ thơ được hòa mình vào thế giới tự nhiên, được hít thở bầu không khí trong lành, và được làm quen với thế giới vạn vật, thỏa thích ngắm các loài hoa, nếm các loại quả; nghe thổi khèn, nghe hát ru, nghe chuyện cổ tích, chơi ném còn, đánh quay, cưỡi ngựa, đi săn, bắn nỏ, đuổi sừng trên cò, bắt cá dưới khe... Vạn vật trong “khu vườn” ấy được nhìn bằng cái nhìn đầu đời “của một đứa bé lần đầu chớp chớp mắt nhận ra hình thù, màu sắc của mọi vật xung quanh mình” [3, tr.13]. Bằng con mắt xanh non của con trẻ, nhà thơ mang đến cho các em những rung cảm tinh tế, nhẹ nhàng từ động tác của con sóc nhanh thoăn thoắt, đôi mắt nhỏ xinh bằng hạt đậu, cái mồm luôn kêu túc tặc, đến

cái đuôi linh hoạt ngúc ngoa ngúc ngoắc để quảy sạch bụi trên lá, cành đều được tác giả quan sát tỉ mỉ và tái hiện thành công: “Mắt bằng hạt đậu đen/ Mồm luôn kêu túc tấc/ Đuôi ngúc ngoa ngúc ngoắc/ Phẩy sạch bụi lá cành/ Lựa quả chín quả xanh/ Chân đưa nhanh thoăn thoắt/ Quả trên cây cao vút/ Vù lên hái xuống ngay” (*Con sóc* - Dương Thuần). Với một lối nói dí dỏm và nghệ thuật nhân hóa, chú sóc hiện ra như một bác lao công chăm chỉ, đáng yêu và nhanh nhẹn của núi rừng. Hằng ngày, “bác lao công sóc” cần mẫn quét sạch bụi bẩn vương trên mọi cành cây, kẽ lá bằng chiếc chổi lông đặc biệt... Điều đó chứng tỏ nhà thơ đã có một quá trình quan sát thật lâu dài, hiểu rất kỹ về chúng mới có thể tái hiện chúng với những nét cơ bản. Chim gõ kiến với một vẻ đẹp tinh thần công hiến, tình yêu lao động: “Sáng/ Trưa/ Chiều/ Chim gõ kiến/ Chăm bắt mồi/ Không biếng lười/ Cốc... póc.../ Cốc... póc...” (*Chim gõ kiến*). Còn đây là chim lừa vui nhộn báo tết đến xuân sang: “Những con chim mắt đen bé xiu/ Muôn màu đỏ, tím, vàng, nâu/ Cùng riu ran báo rằng: Tết đến!/ Báo cho người rồi trở lại rừng sâu” (*Chim lừa trời báo tết*)...

Ở một số bài thơ, nhà thơ lại tả về đặc điểm ngoại hình, đặc tính hoạt động của các loài vật. Đó có thể là những chú sâu róm lột xác: “Cả đời leo trên ngọn cây/ Có ai biết chuyện róm không/ Hạ mặc áo đen làm sâu ăn lá/ Thu áo hoa làm bướm trên đồng” (*Sâu róm*). Đó cũng có thể là con sâu róm thì đen xì, gớm ghiếc, những con sâu coi to bằng ngón tay “*cặp mắt nổi vằn xanh vằn đỏ*” dữ tợn: “Sâu coi đi gồng lưng ai cũng sợ/ Chỉ có lũ trẻ con thích nghịch thôi/ Chỉ có lũ trẻ con đọi mùa sâu coi/ Nhìn xấu xí nhưng nhà ra dây đẹp...” (*Những con sâu coi*). Con rết thì như người anh hùng nơi rừng thiêng: “Ngày còn nhỏ tôi thường nghe ông nói/ Mỗi rừng thiêng có một con rết vua/ Mỗi vùng đất có một người làm chúa...” (*Con rết vua*). Những con chim chèo bèo dưng mãnh “*thẳng điều hâu*” bảo vệ đàn vịt trời... còn xấu hổ thì đúng như tên của nó “*Mỗi khi thấy người, Tay che kín mặt, Xấu hổ nhất đời*”, con nhím thì: “*Mình bao mũi tên/ Cái đầu bé xiu/ Cái mắt ti hi/ Cái đuôi đeo mõ/ Lắc kêu re re/ Gặp khi bươi chún/ Bắn rụng rồi đi*” (*Con nhím*). Con gấu thì “*béo mồm mồm*”, “*mắt béo híp*”, “*Mắt buồn ngai ngái/ Ăn suốt mùa hè/ Gió bắc tràn về/ Vào hang nằm ngủ*” (*Con gấu*). Đáng chú ý là khi miêu tả ngoại hình các con vật, Dương Thuần, còn phát hiện ra, thậm chí ngay ở những con nòng nọc tưởng như không có gì dễ yêu, dễ mến cũng có vẻ đẹp rất riêng. Chú nòng nọc đen trũi nhưng lại có tiếng nói quan trọng như trong dân gian vẫn thường hay nói là báo được ông trời: “*Dù ai chê là đen trũi/ Nòng nọc chẳng than phiền/ Đông chí lạnh họp nhau bờ suối/ Chẳng cần để ý đến lời ai/ Mẹ cóc đẻ ra thế nào, cứ thế.../ Nòng nọc luôn nhận mình xấu xí/ Xấu xí thôi nhưng báo được ông trời*” (*Nòng nọc*)...

Lừa tuổi thiếu nhi dù ở vùng miền nào thì cũng đều có đặc điểm chung đó là tình yêu thương đối với những con vật. Trong tâm hồn, trí tưởng tượng non nớt, trong sáng của lứa tuổi thơ, thế giới loài vật cũng có một đời sống riêng với những lời ăn, tiếng nói, suy nghĩ, hành động và những mối quan hệ riêng. Có thể điều này đã được bắt nguồn một cách tự

nhiên qua những khúc hát ru, những câu chuyện cổ tích của bà, của mẹ từ thuở trong nôi với hình ảnh của *cánh cò bay, cái tôm, cái tép, cái bóng bang, chú mèo đi hia, chim vàng anh, con trâu, con bò...* Thấu hiểu tâm lý trẻ thơ, các nhà thơ đã giúp các em tìm hiểu gốc tích, lý giải được nguyên nhân của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên mà ở tuổi các em còn khó giải thích. Bằng trí tưởng tượng phong phú của mình, để lý giải hiện tượng trời sắp đổ mưa hay hiện tượng mặt ao thường có tấm sùi, Dương Thuấn đã hình dung ra cuộc đối đáp trò chuyện thú vị của chú ếch và chú cá rô. Nội dung cốt truyện xoay quanh việc chú cá rô thắc mắc khi thấy chú ếch “Ngồi ở bờ ao/ Mồm luôn đớp đớp” và câu trả lời của chú ếch muốn “Ăn hết trắng sao/ Cho trời tối lại/ Thành cơn mưa rào” đã mang lại sự ngạc nhiên, đầy thích thú cho chú cá rô: “Cá rô thấy vậy/ Cười sùi cả ao” (*Chú ếch ăn trắng* - Dương Thuấn). Bên cạnh đó, dưới ngòi bút của nhà thơ, thế giới loài vật hiện lên mang đậm tâm trạng, cảm xúc như con người để từ đó các em không chỉ nghe, đọc giải trí đơn thuần mà còn có sự suy nghĩ về cuộc sống xung quanh. Đó là tình cảm mẹ con - tình mẫu tử thiêng liêng cao cả qua hình ảnh khi mẹ chăm chút, tắm cho những chú khi con của mình: “Một bầy khi rất đông /Rù nhau ra sông tắm /Khi con ngồi yên lặng /Cho khi mẹ ki lưng” (*Bầy khi tắm* - Dương Thuấn). Nhiều bài thơ của Dương Thuấn giống như một câu chuyện nhỏ xinh như *Không còn là ngựa non, Anh em chuột, Chú ếch ăn trắng...* đem đến cho các em những bài học thú vị, bổ ích về cuộc sống. Chú ngựa non mới lớn cậy to, cậy khỏe bắt nạt được đàn gà con nhưng khi bắt nạt chú chó vện liền bị cắn lại (*Không còn là ngựa* - Dương Thuấn). Chuột anh già làm mèo oai phong nhưng khi gặp mèo thực liền sợ hãi núp sau chuột em: “*Hai anh em chuột/ Bàn tán lao xao/ Mèo vẫn nghe thấy/ Kêu lên ngoao ngoao/ Chuột em cầu khẩn/ Chúa ơi, nhanh nào/ Ra mà đẹp giặc/ Chuột anh hốt hoảng/ Ôm chặt chuột em*” (*Anh em chuột* - Dương Thuấn)... Đây thực sự là những bức tranh cuộc sống sinh động, kích thích sự tìm tòi, khám phá trong trí tuệ, sự xúc động, cảm thông trong tính cách của trẻ em, giúp trẻ hiểu hơn về thế giới sinh vật xung quanh. Khu vườn bách thú thơ Dương Thuấn không chỉ vui nhộn mà còn đem đến những điều mới lạ, chỉ đường cho các em tìm đến với thế giới của tri thức. Từ đó, các em khám phá được đặc điểm, quy luật của vạn vật cũng như mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa thiên nhiên, muôn vật và con người.

3. KẾT LUẬN

Như vậy, qua những trang viết mộc mạc, dễ thương dành cho tuổi thơ, các tác giả thơ thiếu nhi đã tái hiện lại một cách sinh động bức tranh thiên nhiên bốn mùa đặc trưng cùng một thế giới động vật, có cây phong phú, đa dạng. Thơ viết cho thiếu nhi không cầu kì, ngôn từ giản dị, mang hơi thở của cuộc sống thật và tình yêu thật của các nhà thơ dành cho tuổi thơ; giúp mở rộng nhận thức, bồi dưỡng trí tuệ, tình cảm, tâm hồn cho con trẻ. Tất cả điều này đã tạo nên sức hấp dẫn, mới lạ, một tiếng nói riêng cho mảng thơ thiếu nhi Việt Nam thời kỳ hiện đại trong mạch nguồn văn học dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả (2014), *Tuyển tập Thơ thiếu nhi chọn lọc*, - Nxb Văn học, Hà Nội.
2. Nhiều tác giả (1983), *Bản về văn học thiếu nhi*, - Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
3. Đỗ Thị Thu Huyền (2009), *Dương Thuần - Hành trình từ bán Hon*, - Nxb Hội Nhà văn.
4. Lê Thị Bắc Lý (2012), *Giáo trình văn học trẻ em*, - Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Văn Thanh (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam*, Tập 1, - Nxb Kim Đồng, Hà Nội.

NATURE IN WRITINGS FOR CHILDREN
BY SOME VIETNAMESE MODERN POETS

Abstract: In artistic creation, nature is always considered to be one of the important topics and is an endless source of inspiration for poets and writers to enunciate their artistic views on life. As for poets who write poetry for children, nature has become a unique image that is used by the poets to reproduce, suggest and explain children's questions. From that point, education lessons in the love of nature, native soil, country, etc. are understood by children themselves. This article goes deeper into nature - a special topic that makes children's poems attractive.

Keywords: Nature, nature in children's poems, trees and fruits, flowers and leaves, animal